

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1402 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ
trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết
của cơ quan Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 2545/TTr-SNV ngày 15 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 51 thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hải Hòa

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 1402 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

PHẦN 1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (25 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội và cấp sổ bảo hiểm xã hội (1.014160)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
2	Điều chỉnh thông tin đăng ký kê khai tham gia bảo hiểm xã hội (1.014162)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Hưởng trợ cấp ốm đau (1.014163)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định từ người sử dụng lao động.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
4	Hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau (1.014164)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách do người sử dụng lao động lập.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
5	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ đi khám thai, lao động nữ sảy thai, phá thai hoặc có thai chết trong tử cung, thai	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ người sử dụng lao động.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chết trong khi chuyển dạ, thai ngoài tử cung; người lao động thực hiện biện pháp tránh thai (1.014165)					hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
6	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ sinh con, lao động nữ mang thai hộ sinh con, lao động nữ nhờ mang thai hộ (1.014166)	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ người sử dụng lao động. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ người lao động.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Thông tư số 12/2025/TT-BNV ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
7	Hưởng chế độ thai sản đối với người lao động nhận nuôi con nuôi dưới 6 tháng tuổi (1.014167)	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ người sử dụng lao động. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngày nhận đủ hồ sơ từ người lao động.				hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
8	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nam khi vợ sinh con, người chồng của lao động nữ nhờ mang thai hộ, người chồng của lao động nữ mang thai hộ khi vợ sinh con (1.014168)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ người sử dụng lao động.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
9	Hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản (1.014169)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách theo quy định.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
10	Hưởng trợ cấp thai sản đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.014170)			- Qua dịch vụ công trực tuyến.		vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
11	Hưởng lương hưu đối với người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (1.014171)	Trong thời hạn 20 ngày, không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
12	Hưởng lương hưu đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (1.014172)	Trong thời hạn 20 ngày, không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
13	Hưởng bảo hiểm xã hội một lần (1.014173)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
14	Hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng ra nước ngoài để định cư (1.014174)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
15	Tiếp tục hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng trong trường hợp đã bị tạm dừng hoặc chấm dứt hưởng (1.014175)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
16	Thay đổi hình thức nhận, nơi nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng (1.014176)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
17	Hưởng trợ cấp mai táng (1.014177)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
18	Hưởng trợ cấp tuất hằng tháng (1.014178)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
19	Hưởng trợ cấp tuất một lần (1.014179)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
20	Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất (1.014180)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của người sử dụng lao động.	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
21	Tính thời gian công tác để hưởng	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ	Cơ quan bảo hiểm	- Trực tiếp.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024.	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	bảo hiểm xã hội đối với người lao động làm việc thuộc khu vực nhà nước, nghỉ chờ việc từ ngày 01 tháng 11 năm 1987 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 (1.014181)	ngày nhận được hồ sơ đề nghị của người sử dụng lao động.	xã hội theo phân cấp	- Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.		- Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
22	Tính thời gian công tác đối với người lao động đi hợp tác lao động trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 và giải quyết chế độ tử tuất đối với người lao động đã chết sau khi đi hợp tác lao động về nước nhưng thân nhân chưa được hưởng chế độ tử tuất (1.014182)	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp người lao động đang đóng bảo hiểm xã hội và người lao động đang nghỉ việc. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp người lao động đã chết sau khi về nước nhưng thân nhân	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chưa được hưởng chế độ tử tuất.					
23	Chế độ đối với người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội (1.014183)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
24	Chế độ đối với thân nhân người đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết trước khi hết thời hạn hưởng trợ cấp (1.014184)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
25	Xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của người lao động để làm căn cứ giải quyết, điều	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người lao động	Cơ quan bảo hiểm xã hội theo phân cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chính chế độ hưu trí, tử tuất (1.014185)	hoặc thân nhân của người lao động. Trường hợp cần phải xác minh lại quá trình đóng bảo hiểm xã hội thì thời hạn không quá 45 ngày				- Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	

PHẦN 2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (26 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, lý do bãi bỏ
1	Tính thời gian công tác để hưởng bảo hiểm xã hội đối với người lao động có thời hạn ở nước ngoài trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 và giải quyết chế độ tử tuất đối với trường hợp người lao động đã chết sau khi về nước nhưng thân nhân chưa được hưởng chế độ tử tuất (1.000147)	Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. - Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.
2	Đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc lần đầu (1.001230)		
3	Đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện lần đầu (1.001219)		
4	Cấp lại sổ bảo hiểm xã hội (1.001187)		

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, lý do bãi bỏ
5	Điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của người sử dụng lao động (1.001179)		- Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
6	Điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động (1.001164)		
7	Hưởng chế độ ốm đau (1.001053)		
8	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ mang thai, lao động nữ mang thai hộ khi khám thai, sảy thai, nạo hút thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý, người lao động thực hiện biện pháp tránh thai (1.000991)		
9	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ sinh con (1.000975)		
10	Hưởng chế độ thai sản đối với người lao động nhận nuôi con nuôi (1.004968)	Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. - Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo
11	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nam nghỉ việc khi vợ sinh con; người chồng khi lao động nữ mang thai hộ sinh con (1.004970)		
12	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ mang thai hộ khi sinh con (1.000941)		
13	Hưởng chế độ thai sản đối với người mẹ nhờ mang thai hộ khi lao động nữ mang thai hộ sinh con (1.000909)		
14	Hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản (1.000874)		

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, lý do bãi bỏ
15	Hưởng lương hưu đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (1.000857)		hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
16	Hưởng lương hưu đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người bảo lưu thời gian tham gia bảo hiểm xã hội (1.000846)		
17	Hưởng bảo hiểm xã hội một lần (1.000840)		
18	Hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng ra nước ngoài để định cư (1.004971)		
19	Hưởng chế độ tử tuất đối với người đang đóng bảo hiểm xã hội và người bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội chết (1.000803)		
20	Hưởng chế độ tử tuất của người đang hưởng hoặc đang tạm dừng hưởng lương hưu, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng chết (1.000735)	Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024. - Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. - Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực
21	Hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng đối với người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp và người bị Tòa án tuyên bố là mất tích trở về (1.000730)		
22	Chuyển nơi hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội (1.000728)		
23	Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất (1.000653)		

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, lý do bãi bỏ
24	Tính thời gian công tác để hưởng bảo hiểm xã hội đối với người lao động làm việc thuộc khu vực nhà nước, nghỉ chờ việc từ ngày 01 tháng 01 năm 1987 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 (1.004974)		vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. - Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
25	Đăng ký lại phương thức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (1.004975)		
26	Hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng không còn cư trú tại Việt Nam (1.000234)		

Tổng số danh mục TTHC được công bố:	51	TTHC
Trong đó:		
- TTHC mới ban hành:	25	TTHC
- TTHC bị bãi bỏ:	26	TTHC
Cụ thể:		
- Số TTHC thực hiện trực tiếp:	25	TTHC
- Số TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích:	25	TTHC
- Số TTHC thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến:	25	TTHC